TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày: 23/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Bá Thới
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chế Công Nghị và ông Đỗ Xuân Ưa
- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Minh Hoàng – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022; đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1971 tại H Dương; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Ch, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (Chết) và bà Nguyễn Thị S (Chết); vợ là Đào Thị Ng và 03 người con. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại bản án số 44/2014/HSST ngày 15/10/2014). Ngày 25/4/2018, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, còn lại số tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước 13.750.000đồng, bị cáo chưa nộp.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 17/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*(Tại bản án số 02/2004/HSST ngày 17/02/2004). Ngày 11/01/2005, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

+ Ngày 30/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Tại bản án số 76/2008/HSST ngày 30/7/2008)

+ Ngày 10/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Tại bản án số 65/2009/HSST ngày 10/11/2009).Tổng hợp hình phạt với bản án số 76/2008/HSST ngày 30/7/2008, buộc Phạm Văn H chấp hành 54 tháng tù. Ngày 06/5/2012, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1963;

Trú tại: T, thị trấn Ph, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Ng, sinh năm: 1973;

Trú tại: Tổ dân phố 05, thị trấn Ch, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/6/2022, Phạm Văn H, sinh năm 971 (trú tại Tổ dân phố 05, thị trấn Ch, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 81P1-340.96 từ nhà đến địa phận thị trấn Ph, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tìm nhà người quen nhưng không thấy. Lúc này, H nảy sinh ý định đi xung quanh khu vực thị trấn Ph tìm nhà người dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 09h00’ cùng ngày, H điều khiển xe đến trước nhà bà Đặng Thị L, sinh năm 1963 ở tổ dân phố 3, quan sát thấy nhà bà L mở cửa, không có ai xung quanh nên H dừng xe trước nhà rồi lẻn vào trong nhà tìm kiếm tài sản. H vào đến khu vực phòng khách nhà bà L thấy 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu XIAOMI màu đen đang xạc pin trên kệ giá sách. Thấy vậy, H cầm lấy chiếc điện thoại bỏ trong người rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ đi. Trước đó, thấy đối tượng Phạm Văn H có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng trinh sát thuộc Công an huyện Phú Thiện đã tổ chức theo dõi, mật phục. Sau khi thấy H từ trong nhà bà L đi ra điều khiển xe bỏ đi, lực lượng trinh sát tiếp tục bám sát, theo dõi. Thấy bị phát hiện, H điều khiển xe bỏ chạy trên Quốc lộ 25 hướng Ayun Pa đi Chư Sê, lực lượng trinh sát phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai tiến hành truy đuổi. Khi H điều khiển xe bỏ chạy đến đoạn đường thuộc thôn Phú Cường, xã Ia Pal, Chư Sê, Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông ép sát. Lúc này, H tay pH điều khiển xe, tay trái lấy chiếc điện thoại trộm cắp vất ra lề đường, khi H vừa vất chiếc điện thoại ra thì bị khống chế. Lúc này, có ông Nguyễn Quý Th, sinh năm 1959 (thôn Ph, xã Ia Pal, Chư Sê) đang đứng ở lề đường nhìn thấy chiếc điện thoại Xiaomi màu đen tại lề đường bên trái gần vị trí H bị khống chế nên đã giao nộp cho tổ trinh sát. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện đưa Phạm Văn H về làm việc. Khoảng 09h20’ cùng ngày, bà L phát hiện mất điện thoại nên đã làm đơn trình báo Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HDĐG ngày 29/6/2922 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Thiện kết luận, giá trị 01 chiếc điện thoại hiệu XIAOMI màu đen là 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng)

Tiến hành điều tra, xác minh, nhân thân của Phạm Văn H, xác định được: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, H hiện đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 44/2014/HSST ngày 15/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh). H đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm

200.000đồng. Riêng số tiền truy nộp ngân sách Nhà nước là 13..750.000đồng, H chưa nộp.

***Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại hiệu XIAOMI màu đen của bà Đặng Thị L; 01 xe mô tô biển số 81P1-340.96 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 023127 ngày 02/9/2020 mang tên Phạm Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen và số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của Phạm Văn H. Xét thấy, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại hiệu XIAOMI màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đặng Thị L. Các vật chứng còn lại hiện đang bị tạm giữ.

*** Về dân sự:** Bà Đặng Thị L đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại hiệu XIAOMI màu đen và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen và số tiền 500.000đồng; Trả lại cho bà Đào Thị Ng chiếc xe mô tô BKS 81P1-340.96 và 01 giấy đăng ký xe số 023127 ngày 02/9/2020 mang tên Phạm Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Phú Thiện, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Sáng ngày 27/6/2022, bị cáo Phạm Văn H phát hiện nhà bà Đặng Thị L cửa nhà mở không có ai xung quanh, H đã lẻn vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động của nhà bà L. Khi vừa đi ra khỏi nhà bà L thì bị lực lượng công an huyện Phú Thiện phát hiện thì H điều khi xe mô tô bỏ chạy. Công an truy đuổi H đến đoạn đường thuộc thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện Chư Sê, Gia Lai thì bắt giữ được H. Chiếc điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp có giá trị là **1.200.000đồng** (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Từ những tình tiết nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng 04 lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

+Ngày 17/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

+ Ngày 30/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

+ Ngày 10/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

+ Ngày 15/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà bị cáo tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương, pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp, tiếp tục thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đột nhập vào trong nhà người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo còn gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, đồng thời làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần thiết xử phạt bị cáo nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra bị cáo không nhận tội, tuy nhiên, giai đoạn truy tố và phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được trao trả cho chủ sở hữu chưa gây thiệt hại lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại hiệu XIAOMI màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đặng Thị L. Việc trao trả tài là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen và số tiền 500.000đồng thu trên người bị cáo khi bị bắt, xét các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn H là đúng pháp luật.

-Đối với chiếc xe mô tô BKS 81P1-340.96 là phương tiện mà bị cáo dùng đi lại trong lúc tìm tài sản trộm cắp và bỏ chạy. Đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Đào Thị Ng, xét đây là phương tiện đi lại duy nhất của vợ chồng nên cần thiết trả lại tài sản cho bà Đào Thị Ng chếc xe mô tô trên và 01 giấy đăng ký xe số 023127 ngày 02/9/2020 mang tên Phạm Văn H là phù hợp.

[4] Về dân sự: Bà Đặng Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.

2.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu đen và số tiền 500.000đồng *(Năm trăm ngàn đồng).*

- Trả lại cho bà Đào Thị Ng 01 chiếc xe mô tô BKS 81P1-340.96 và 01 giấy đăng ký xe số 023127 ngày 02/9/2020 mang tên Phạm Văn H.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai lập ngày 22/11/2022.

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2022, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án ND tỉnh;
-VKSND H. Phú Thiện;
-Công an huyện Phú Thiện;
-Chi cục THADS (khi án có hiệu lực PL)
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Bá Thới